

QUYẾT ĐỊNH

**Công nhận điểm trúng tuyển vào các ngành đào tạo trình độ đại học
hình thức đào tạo chính quy, đợt 2, năm 2024**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY NGUYÊN

Căn cứ Quyết định 298/CP ngày 11 tháng 11 năm 1977 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Tây Nguyên;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 đã được sửa đổi, bổ sung tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Quyết định số 180/QĐ-ĐHTN ngày 09/02/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tây Nguyên về việc ban hành Quy chế tuyển sinh đại học của trường Đại học Tây Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 2398/QĐ-ĐHTN ngày 20/12/2023 của Hiệu trưởng về việc thành lập Hội Đồng tuyển sinh năm 2024 của Trường Đại học Tây Nguyên;

Căn cứ kết luận tại cuộc họp ngày 09/9/2024 của Hội đồng tuyển sinh trường Đại học Tây Nguyên;

Xét đề nghị của Thường trực Hội đồng tuyển sinh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận điểm trúng tuyển vào các ngành đào tạo trình độ đại học hệ chính quy theo các phương thức xét tuyển, đợt 2 năm 2024 (có phụ lục kèm theo).

Điều 2. Thường trực hội đồng tuyển sinh căn cứ điểm trúng tuyển quy định tại Điều 1 để xác định và ban hành Quyết định công nhận danh sách thí sinh trúng tuyển.

Điều 3. Thường trực hội đồng tuyển sinh, Phòng Đào tạo và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lãnh đạo trường (để b/c);
- Chủ tịch Hội đồng trường (để b/c);
- Các Khoa;
- Phòng CTSV, TTPC;
- Phòng TT & TVTS (đăng Website);
- Lưu: VT, ĐT(Hi).



TS. Nguyễn Thanh Trúc

Phụ lục

DANH SÁCH ĐIỂM TRÚNG TUYỂN THEO NGÀNH, ĐỢT 2, NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 1540/QĐ-DHTN ngày 09 tháng 9 năm 2024 của Hiệu trưởng trường Đại học Tây Nguyên)

TT	Mã ngành	Tên ngành	Điểm chuẩn theo phương thức xét tuyển		
			Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT	Xét kết quả học tập cấp THPT (học bạ)	Sử dụng kết quả thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh
1	7140202	Giáo dục Tiểu học	27.2	28.48	857
2	7140211	Sư phạm Vật lý	26.2	28.7	890
3	7140212	Sư phạm Hóa học	25.99	28.4	890
4	7140231	Sư phạm Tiếng Anh	26.95	28.92	890
5	7229001	Triết học	22.94	25.25	600
6	7310403	Tâm lý học giáo dục	26.04	27.67	600
7	7340201	Tài chính - Ngân hàng	23.52	26.85	630
8	7340205	Công nghệ tài chính	23.09	25.51	716
9	7340301	Kế toán	21.95	24.87	600
10	7420201	Công nghệ sinh học	15	18	600
11	7420201YD	Công nghệ sinh học Y Dược	15	18	600
12	7540101	Công nghệ thực phẩm	15	18	600
13	7620105	Chăn nuôi	15	18	600
14	7620110	Khoa học cây trồng	15	18	600
15	7620112	Bảo vệ thực vật	15	18	600
16	7620115	Kinh tế nông nghiệp	15	18	600
17	7620205	Lâm sinh	15	18	600
18	7640101	Thú y	18.2	23.48	648



TT	Mã ngành	Tên ngành	Điểm chuẩn theo phương thức xét tuyển		
			Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT	Xét kết quả học tập cấp THPT (học bạ)	Sử dụng kết quả thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh
19	7720301	Điều dưỡng	23.45	26.65	720
20	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học	23.34	26.47	705
21	7850103	Quản lý đất đai	21.05	24.15	600

Điều kiện phụ trong tuyển sinh:

- Đối với ngành Sư phạm Tiếng Anh : Điểm môn Tiếng Anh (N1) trong phương thức / tổ hợp xét tuyển $\geq 6,5$.

Thang điểm xét tuyển

- Đối với phương thức xét theo điểm thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh: Thang điểm 1200.

- Đối với phương thức xét tuyển còn lại: Thang điểm 30.

Ngưỡng đảm bảo chất lượng

- Đối với phương thức xét theo điểm thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh và các phương thức xét tuyển có sử dụng kết quả học tập trung học phổ thông (học bạ), ngoài điều kiện về điểm quy định ở bảng trên, thí sinh còn phải đạt điều kiện về học lực lớp 12, điểm xét tốt nghiệp theo quy định của Quy chế tuyển sinh mới đủ điều kiện trúng tuyển.